

Số: 01/CT-BTTTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2017

CHỈ THỊ
Về công tác Thông tin và Truyền thông năm 2017

Trong thời gian qua, ngành Thông tin và Truyền thông đã tích cực triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Bên cạnh những mặt đã đạt được, công tác xây dựng, triển khai một số chương trình, đề án, văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, hoạt động thực thi quản lý nhà nước có mặt còn chưa đạt hiệu quả như mong đợi.

Năm 2017 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, để thực hiện thành công các nhiệm vụ của lĩnh vực thông tin và truyền thông, góp phần xây dựng Chính phủ và hệ thống hành chính liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông yêu cầu toàn Ngành cần làm tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Về xây dựng cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật:

Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ: Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành kịp thời, đúng kế hoạch các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật. Việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật cần tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quy chế của Bộ:

1.1. Thực hiện đúng quy trình, bảo đảm chất lượng và trình đúng tiến độ 100% các đề án trong Chương trình công tác Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho Bộ thực hiện năm 2017; hoàn thành đúng thời hạn 100% các nhiệm vụ khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm.

1.2. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ năm 2017 bảo đảm đúng quy trình, chất lượng, tỉ lệ ban hành đạt trên 90% so với Kế hoạch đã được phê duyệt.

2. Về thực thi quản lý nhà nước trên các lĩnh vực:

2.1. Về báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại:

a) Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử, Cục Thông tin đối ngoại, Vụ Thông tin cơ sở: Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với

các cơ quan báo chí, hoạt động thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại; tiếp tục làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, nhất là việc triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, tuyên truyền và nâng cao uy tín, hình ảnh của Việt Nam, công tác đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển, đảo, đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, chống phá từ các thế lực thù địch qua đó xây dựng lòng tin của nhân dân, tạo sự đồng thuận trong toàn xã hội.

b) Cục Báo chí, Cục Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử: Triển khai Luật Báo chí; thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025. Tiếp tục chấn chỉnh, xử lý các hành vi vi phạm quy định của Luật Báo chí; quản lý các trang thông tin điện tử, mạng xã hội và trò chơi điện tử trực tuyến theo đúng các quy định hiện hành.

c) Vụ Thông tin cơ sở: Triển khai thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới; Quy chế của Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thông tin cơ sở.

d) Cục Thông tin đối ngoại: Triển khai Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; thực hiện hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ về thông tin đối ngoại giai đoạn 2013-2020. Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch thông tin đối ngoại của Chính phủ giai đoạn 2015-2017.

2.2. Về xuất bản, in và phát hành:

Cục Xuất bản, in và phát hành: Tập trung triển khai thực hiện Luật Xuất bản và Quy hoạch phát triển xuất bản, in, phát hành xuất bản phẩm đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Nghiên cứu, xây dựng các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các nhà xuất bản, các cơ sở in, phát hành; tăng cường các giải pháp giải quyết tình trạng in lậu, hàng giả trong hoạt động xuất bản.

2.3. Về bưu chính:

a) Vụ Bưu chính, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan: Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Vụ Bưu chính, Vụ Pháp chế, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Bưu điện Trung ương, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan: Triển khai thực hiện Quyết định số 55/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Mạng bưu chính phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Vụ Bưu chính, Thanh tra Bộ, Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị của Bộ trưởng về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính.

2.4. Về viễn thông, Internet và tần số vô tuyến điện:

a) Cục Viễn thông:

- Quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động cạnh tranh, khuyến mại, giá cước, chất lượng dịch vụ để bảo đảm quyền lợi người sử dụng dịch vụ viễn thông. Tiếp tục tăng cường các biện pháp ngăn chặn tin nhắn rác, tin nhắn lừa đảo, mua bán, lưu thông SIM di động sai quy định. Đề xuất các giải pháp thúc đẩy phát triển thuê bao di động trả sau.

- Triển khai Chương trình phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng đến năm 2020; kế hoạch đổi mã vùng điện thoại cố định; tăng cường quản lý, thúc đẩy việc cung cấp dịch vụ viễn thông di động sử dụng công nghệ 4G của các doanh nghiệp.

b) Vụ Quản lý doanh nghiệp, Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Viễn thông, Ban quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ VTCI, Quỹ dịch vụ VTCI: Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.

c) Cục Tần số vô tuyến điện:

- Triển khai Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia; phương án sử dụng hiệu quả băng tần 2.6GHz.

- Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất đến năm 2020; sơ kết, đánh giá và đề xuất sửa đổi Đề án.

d) Cục Bưu điện Trung ương: Thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an toàn, an ninh hệ thống mạng thông tin phục vụ các cơ quan Đảng và Nhà nước. Nghiên cứu, đề xuất phương án triển khai Mạng viễn thông dùng riêng phục vụ cơ quan Đảng và Nhà nước.

đ) Trung tâm Internet Việt Nam (VNNIC): Quản lý, bảo đảm an toàn, an ninh hệ thống kỹ thuật, dịch vụ Internet, hệ thống tên miền quốc gia và hệ thống trạm trung chuyển Internet VNIX. Tăng cường phát triển IPv6.

2.5. Về công nghệ thông tin:

a) Vụ Công nghệ thông tin:

- Tiếp tục triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Luật Công nghệ thông tin; triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế.

- Đề xuất các biện pháp thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp CNTT, các khu CNTT tập trung; phát triển các sản phẩm, dịch vụ CNTT trong nước. Xây dựng Sách trắng về CNTT-TT Việt Nam.

b) Cục Tin học hóa: Tổ chức thực hiện đồng bộ Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh xây dựng,

triển khai kiến trúc Chính phủ điện tử cấp Bộ, kiến trúc Chính quyền điện tử cấp tỉnh. Đánh giá, xếp hạng mức độ ứng dụng CNTT, xây dựng Chính phủ điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Cục An toàn thông tin, Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam (VNCERT): Triển khai thực hiện Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành; thực hiện các giải pháp nhằm thực thi hiệu quả hơn công tác phòng, chống tin nhắn rác, tin nhắn lừa đảo; tăng cường huấn luyện, diễn tập ứng cứu sự cố, kiểm tra, rà soát thông tin trên không gian mạng. Hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương bảo đảm an toàn thông tin mạng, tổ chức giám sát và ứng cứu kịp thời trước các nguy cơ, sự cố tấn công mạng. Tích cực triển khai Đề án tuyên truyền nâng cao nhận thức toàn xã hội về an toàn thông tin; Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2016-2020.

d) Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia (NEAC): Đề xuất các biện pháp quản lý, thúc đẩy ứng dụng chữ ký số và xác thực điện tử vào phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

3. Về công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại tố cáo:

3.1. Thanh tra Bộ triển khai thực hiện tốt Kế hoạch thanh tra năm 2017. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành, địa phương, tổ chức đoàn thể, hiệp hội và doanh nghiệp tăng cường công tác thực thi pháp luật, thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hành vi sai phạm trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt về báo chí, xuất bản, viễn thông, thông tin điện tử, Internet.

3.2. Các Cục được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành phối hợp với Thanh tra Bộ thực hiện tốt công tác thanh tra, xử phạt vi phạm hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục.

3.3. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tiếp tục tăng cường và thực hiện hiệu quả công tác thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực thông tin và truyền thông thuộc phạm vi quản lý của Sở.

3.4. Các cơ quan, đơn vị theo thẩm quyền cần nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm; chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đúng quy định của pháp luật.

4. Về công tác tổ chức bộ máy, cải cách hành chính, phát triển nguồn nhân lực:

4.1. Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị: Triển khai Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ sau khi được Chính phủ ban hành. Hoàn thiện và hướng dẫn thực hiện mô hình tổ chức các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương; đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính trong Bộ theo Kế hoạch đã được phê duyệt. Bảo đảm Chỉ số cải cách hành

chính của Bộ tăng ít nhất 5 bậc so với năm trước trong khối các bộ, cơ quan ngang bộ.

4.2. Trung tâm Thông tin: Thực hiện tốt nhiệm vụ cơ quan chuyên trách về ứng dụng CNTT của Bộ; phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hiện đại hóa hành chính trong hoạt động của Bộ và các đơn vị; đưa Bộ vào nhóm các bộ, cơ quan ngang bộ dẫn đầu về ứng dụng CNTT.

4.3. Vụ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị: Tăng cường triển khai, đẩy mạnh việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO tại Bộ đã được phê duyệt.

4.4. Vụ Tổ chức cán bộ: Triển khai quy hoạch phát triển nhân lực của Ngành; phối hợp với Cục An toàn thông tin triển khai hiệu quả Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn, an ninh thông tin đến năm 2020; chú trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; nghiên cứu, đề xuất các quy định đãi ngộ cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham gia công tác quản lý để thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn, năng lực và kinh nghiệm cao tham gia đóng góp cho Ngành.

4.5. Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính: Triển khai Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sau khi được Chính phủ phê duyệt; Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

4.6. Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông; Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ Thông tin và Truyền thông; Trường Cao đẳng CNTT hữu nghị Việt - Hàn; Trường Cao đẳng Công nghiệp In: Triển khai thực hiện thành công kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, nghiên cứu khoa học năm 2017. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học.

5. Về công tác quản lý tài chính, đầu tư, thực hiện Chương trình mục tiêu, mục tiêu quốc gia, đổi mới đơn vị sự nghiệp và quản lý doanh nghiệp:

5.1. Vụ Kế hoạch - Tài chính và các cơ quan, đơn vị: Thực hiện đúng quy định pháp luật, đúng tiến độ dự toán ngân sách nhà nước; Kế hoạch vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2017 và giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch cung ứng dịch vụ công và Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020; Giám sát chặt chẽ công tác đầu tư các dự án và tiết kiệm chi tiêu công; triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu về CNTT, các nhiệm vụ, dự án thuộc các Chương trình MTQG: Giảm nghèo bền vững; Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

5.2. Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Tổ chức cán bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan: Tiếp tục thực hiện các biện pháp đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh xã hội hóa một số loại hình dịch vụ sự nghiệp công; tạo điều kiện để các đơn vị sự nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, chất lượng dịch vụ cung ứng cho xã hội.

5.3. Vụ Quản lý doanh nghiệp: Quản lý, giám sát các doanh nghiệp thuộc Bộ hoạt động hiệu quả; triển khai thực hiện nhiệm vụ của Bộ sau khi Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020 được Chính phủ phê duyệt.

6. Về công tác khoa học, công nghệ và hợp tác, hội nhập quốc tế:

6.1. Vụ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Xây dựng các quy định, biện pháp thúc đẩy nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực; tháo gỡ các khó khăn của doanh nghiệp trong thực thi các quy định quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

b) Nghiên cứu, đề xuất các chính sách đột phá nhằm tận dụng cơ hội phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nghiên cứu, xây dựng bộ tiêu chí công nhận thành phố thông minh.

c) Thực hiện hiệu quả kế hoạch nghiên cứu khoa học, công nghệ nguồn vốn ngân sách năm 2017. Đưa vào áp dụng thực tiễn các kết quả nghiên cứu khoa học.

6.2. Vụ Hợp tác quốc tế và các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các điều ước quốc tế, văn bản, thỏa thuận đã ký kết với các nước, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế trong lĩnh vực thông tin và truyền thông. Đẩy mạnh hợp tác, xúc tiến thương mại và đầu tư song phương với các đối tác chiến lược và quan trọng, hỗ trợ doanh nghiệp trong Ngành tận dụng các cơ hội mở cửa, hội nhập.

b) Tham gia chủ động và trách nhiệm trong các tổ chức quốc tế chuyên ngành mà Việt Nam là thành viên, các diễn đàn đa phương, tổ chức quốc tế và khu vực, đóng góp sâu về nội dung để bảo vệ quyền lợi quốc gia. Tham gia tích cực và trách nhiệm với vai trò thành viên Hội đồng điều hành (CA) của UPU.

c) Tiếp tục triển khai các giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động hội nhập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 06-NQ/TW (Khóa XII); tổ chức triển khai hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí các chương trình, hoạt động hợp tác quốc tế. Nghiên cứu, xây dựng phương án đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương mà Việt Nam đang tham gia; tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị trong nước để tận dụng hiệu quả các cơ hội của hiệp định thương mại tự do và các hiệp định liên quan đã ký kết và có hiệu lực.

7. Về công tác pháp chế, thi đua, khen thưởng, văn phòng:

7.1. Vụ Pháp chế:

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo Kế hoạch năm 2017.

b) Thực hiện thẩm định văn bản quy phạm pháp luật nghiêm túc, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo trong hệ thống pháp luật và việc tuân thủ trình tự, thủ tục soạn thảo của dự thảo. Thường xuyên kiểm

tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Làm tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính.

c) Tổ chức hiệu quả hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông; công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp năm 2017.

7.2. Vụ Thi đua - Khen thưởng và các cơ quan, đơn vị:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành, các Chỉ thị Thủ tướng Chính phủ, của Bộ trưởng về công tác thi đua, khen thưởng; tập trung triển khai các phong trào thi đua: “Toàn ngành Thông tin và Truyền thông đoàn kết, sáng tạo, thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác năm 2017, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII”; “Ngành Thông tin và Truyền thông chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”.

b) Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc phát động, tổ chức triển khai các phong trào thi đua góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác.

7.3. Văn phòng Bộ:

a) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, đơn vị xây dựng đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ thực hiện năm 2017; các nhiệm vụ do Lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm.

b) Thực hiện tốt chức năng tham mưu, tổng hợp, văn thư, lưu trữ trong công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ; phát huy hơn nữa vai trò đầu mối trong việc phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ, cơ quan nhà nước có liên quan trong công tác xây dựng các đề án, chương trình, dự án, báo cáo của Bộ.

c) Chủ động tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của địa phương, doanh nghiệp, người dân để tham mưu cho Lãnh đạo Bộ kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý nhà nước.

d) Đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Quy chế làm việc của Bộ.

8. Về hoạt động của các tổ chức, doanh nghiệp trong Ngành:

8.1. Các doanh nghiệp hoạt động trong Ngành: Hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2017 song hành với các nhiệm vụ công ích và thực hiện nhiệm vụ chính trị Đảng, Nhà nước giao. Nghiêm túc tuân thủ quy định pháp luật trong lĩnh vực hoạt động, đi đầu thực hiện các quy định của Bộ; triển khai các cam kết hợp tác với các bộ, ban, ngành, địa phương. Tiếp tục đẩy mạnh tái cấu trúc doanh nghiệp, đổi mới mô hình quản trị đi cùng với đổi mới công nghệ, nâng cao

năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, dịch vụ, giảm chi phí, hạ giá thành để phát triển nhanh, bền vững và hội nhập kinh tế quốc tế.

8.2. Các cơ quan báo chí, xuất bản: Đảm bảo thực hiện đúng tôn chỉ mục đích; bám sát định hướng tuyên truyền trên các lĩnh vực kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh của cơ quan chỉ đạo và cơ quan quản lý báo chí; không ngừng nâng cao chất lượng về nội dung cũng như hình thức.

8.3. Các Hội, Hiệp hội, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực thông tin và truyền thông chủ động góp ý, phản biện, đề xuất với Bộ cải thiện các cơ chế, chính sách góp phần thực hiện tốt các nhiệm vụ của toàn Ngành.

9. Về công tác quản lý nhà nước tại địa phương:

Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

9.1. Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông tại địa phương thông tin, tuyên truyền về đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chính quyền địa phương, xây dựng lòng tin và sự đồng thuận của nhân dân tại địa bàn.

9.2. Kịp thời tham mưu hiệu quả các chính sách cho chính quyền địa phương để thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông ở địa phương.

Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ vào nhiệm vụ tại Chỉ thị và Chương trình công tác của Bộ Thông tin và Truyền thông, Chương trình công tác của đơn vị để thực hiện nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2017. Văn phòng Bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị này, định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện để báo cáo Bộ trưởng./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng và các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Công đoàn TTTT Việt Nam;
- Sở TTTT các tỉnh/TP trực thuộc Trung ương;
- Các Hội, Hiệp hội, doanh nghiệp hoạt động trong ngành TTTT;
- Các cơ quan báo chí, nhà xuất bản;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, VP.

BỘ TRƯỞNG



Trương Minh Tuấn